

Số: 857/BVBV

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các quý đơn vị, nhà thầu

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Bảo dưỡng Hệ thống phòng cháy, chữa cháy nhà nghiệp vụ kỹ thuật và điều trị nội ngoại trú với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì
 - Địa chỉ: Thôn Đồng Bằng, xã Vật Lại, thành phố Hà Nội.
 - SĐT: 02433.863.139
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 25 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Nội dung báo giá: (Có phụ lục chi tiết đính kèm)
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 60 ngày.
- Thời gian hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Yêu cầu: Gửi kèm theo Hồ sơ năng lực (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Sơn

PHỤ LỤC I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

(kèm theo Thư mời báo giá số 857 /BVBV ngày 24/7/2025
của Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
I	Bảo dưỡng Hệ thống báo cháy, phương tiện cứu hộ, chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn			
1	Kiểm tra bảo dưỡng trung tâm báo cháy địa chỉ 4 loop	trung tâm	1	
2	Kiểm tra bảo dưỡng bộ nguồn dự phòng cho trung tâm báo cháy	bộ	1	
3	Kiểm tra bảo dưỡng bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ	bộ	1	
4	Kiểm tra bảo dưỡng đầu báo cháy khói địa chỉ	cái	461	
5	Kiểm tra bảo dưỡng đầu báo cháy khói thường	cái	177	
6	Kiểm tra, bảo dưỡng module điều khiển các loại SL: $9 + 2 + 16 + 8 + 16 + 16 + 1 + 1 = 69$	bộ	69	
7	Kiểm tra bảo dưỡng chuông báo cháy SL: $3,6 * 5 = 18$	bộ	18	
8	Kiểm tra bảo dưỡng nút ấn báo cháy SL: $3,6 * 5 = 18$	bộ	18	
9	Kiểm tra bảo dưỡng đèn báo báo cháy SL: $3,6 * 5 = 18$	bộ	18	
10	Kiểm tra bảo dưỡng đèn chiếu sáng sự cố SL: $29,8 * 5 = 149$	bộ	149	
11	Kiểm tra bảo dưỡng đèn chỉ hướng thoát nạn SL: $24,2 * 5 = 121$	bộ	121	
12	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống dây tín hiệu, dây nguồn, cáp máy bơm, dây điều khiển, dây dẫn điện chống cháy SL: $863,468 + 3.145,124 + 476,901 + 20 + 5 + 393,208 + 126,729 + 5.284,2 + 20 = 10.334,63$	m	10.334,63	
II	Bảo dưỡng hệ thống chữa cháy, thiết bị tăng áp hút khói			
1	Kiểm tra bảo dưỡng tủ điều khiển tự động 03 bơm chữa cháy	cái	1	
2	Bảo dưỡng máy bơm chữa cháy động cơ điện $Q=291\text{m}^3/\text{h}$, $H=85\text{mcn}$, $P=110\text{Kw}$	cái	2	
3	Bảo dưỡng máy bơm bù áp lực động cơ điện $Q=4.3\text{m}^3/\text{h}$, $H=90\text{mcn}$, $P=3\text{Kw}$	cái	1	
4	Kiểm tra, bảo dưỡng Bình áp lực	cái	1	
5	Kiểm tra bảo dưỡng công tắc áp lực	cái	3	
6	Kiểm tra bảo dưỡng đồng hồ đo áp suất 0-25Kg/cm ²	cái	3	

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
7	Kiểm tra bảo dưỡng công tắc dòng chảy	cái	16	
8	Kiểm tra bảo dưỡng đầu phun chữa cháy Sprinkler, Drencher SL: $1363 + 51 = 1414$	cái	1.414	
9	Vệ sinh vỏ hộp chữa cháy vách tường kết hợp tổ hợp chuông đèn nút ấn	hộp	16	
10	Vệ sinh thiết bị bên trong hộp chữa cháy vách tường kết hợp tổ hợp chuông đèn nút ấn	hộp	16	
11	Vệ sinh hộp chữa cháy vách tường, hộp đựng phương tiện chữa cháy, họng khô (Phần vỏ hộp) SL: $8 + 50 = 58$	hộp	58	
12	Vệ sinh hộp chữa cháy vách tường, hộp đựng phương tiện chữa cháy, họng khô (Phần Thiết bị bên trong hộp) SL: $8 + 50 = 58$	hộp	58	
13	Kiểm tra bảo dưỡng Họng tiếp nước chữa cháy	cái	2	
14	Kiểm tra bảo dưỡng trụ chữa cháy ngoài nhà loại 3 cửa	cái	2	
15	Kiểm tra bảo dưỡng van chặn mặt bích, van một chiều mặt bích; đường kính van $\geq 100\text{mm}$ SL: $3 + 2 + 2 = 7$	cái	7	
16	Kiểm tra bảo dưỡng van giảm áp, van chặn mặt bích, van chặn ren, van một chiều ren, van xả khí; đường kính van $< 100\text{mm}$ SL: $6 + 16 + 1 + 8 + 12 + 14 + 1 + 4 + 1 = 63$	cái	63	
17	Kiểm tra bảo dưỡng cửa lấy gió tươi	Cái	8	
18	Kiểm tra bảo dưỡng cửa hút khói BD 300*300 + hộp gió	Cái	50	
19	Kiểm tra bảo dưỡng cửa hút khói BD+BOD 600*300	Cái	1	
20	Kiểm tra bảo dưỡng cửa hút gió BD+VCD 500*400	Cái	24	
21	Bảo dưỡng quạt ly tâm tăng áp cầu thang	cái	1	
22	Bảo dưỡng quạt ly tâm tăng áp giếng thang	cái	2	
23	Bảo dưỡng quạt tăng áp phòng đệm buồng thang bộ	cái	2	
24	Bảo dưỡng quạt ly tâm hút khói hành lang	cái	2	
25	Bảo dưỡng quạt ly tâm hút khói sảnh	cái	1	
26	Tủ điện điều khiển quạt tăng áp, hút khói bao gồm: - 01 quạt ly tâm tăng áp phòng đệm thang bộ; L = $19.000\text{m}^3/\text{h}$; P = 500Pa, 7.5kW	tủ	1	

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
	- 01 quạt ly tâm tăng áp giếng thang máy $L = 22.000\text{m}^3/\text{h}$; $P = 500\text{Pa}$, 7.5kW - 01 quạt ly tâm hút khói hành lang $L = 14.000\text{m}^3/\text{h}$; $P = 900\text{Pa}$, 7.5kW			
27	Tủ điều khiển quạt tăng áp, hút khói bao gồm: - 01 quạt ly tâm tăng áp phòng đệm thang máy chữa cháy; $L=19.000\text{m}^3/\text{h}$; $P=500\text{Pa}$, $7,5\text{KW}$ - 01 quạt ly tâm tăng áp phòng đệm thang; $L=22.000\text{m}^3/\text{h}$; $P=500\text{Pa}$, $7,5\text{KW}$ - 01 quạt ly tâm hút khói hành lang $L=14.000\text{m}^3/\text{h}$; $P=900\text{Pa}$, $7,5\text{KW}$	tủ	1	
28	Kiểm tra, bảo dưỡng Tủ điều khiển phụ hệ thống quạt tăng áp, hút khói	tủ	1	
29	Kiểm tra, bảo dưỡng motor điều khiển điện	cái	16	
30	Kiểm tra bảo dưỡng rọ lọc, ống mềm chống rung, Y lọc mặt bích SL: $2 + 1 + 2 + 2 + 1 + 1 + 8 + 2 + 1 = 20$	cái	20	

PHỤ LỤC II. YÊU CẦU CÔNG VIỆC

(kèm theo Thư mời báo giá số 857/BVBV ngày 24/7/2025
của Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì)

I. Bảo dưỡng Hệ thống báo cháy, phương tiện cứu hộ, chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn

1. Trung tâm báo cháy địa chỉ 4 loop

- Xác định tình trạng hoạt động của trung tâm
- Kiểm tra chế độ hoạt động khi mất điện nguồn
- Đo kiểm tra điện đầu ra của ác quy
- Đo kiểm tra thông mạch các dây tín hiệu về tủ trung tâm báo cháy
- Vệ sinh bụi bẩn các bo mạch bằng chổi lông
- Kiểm tra các chức năng của tủ liên động với các hệ thống

2. Bộ nguồn dự phòng cho trung tâm báo cháy

- Xác định tình trạng hoạt động của bộ nguồn
- Kiểm tra chế độ hoạt động khi mất điện nguồn
- Đo kiểm tra điện đầu ra của ác quy
- Đo kiểm tra thông mạch các dây tín hiệu về trung tâm báo cháy

3. Bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ

- Vệ sinh, tra đầu bôi mỡ, sơn lại các vết trầy xước
- Kiểm tra số lượng, chủng loại đảm bảo đúng theo yêu cầu

4. Đầu báo cháy khói địa chỉ

- Kiểm tra tình trạng lắp đặt
- Thử chức năng báo khói (vận hành thử xác xuất 5-10% số lượng thiết bị)
- Vệ sinh bụi bẩn bên trong và ngoài đầu báo
- Vệ sinh chân cực tiếp xúc của đầu báo
- Đo dây tín hiệu về tới đầu báo và thông mạch (kiểm tra điện áp, điện trở)
- Kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị bằng cảm quan

5. Đầu báo cháy khói thường

- Kiểm tra tình trạng lắp đặt
- Thử chức năng báo khói (vận hành thử xác xuất 5-10% số lượng thiết bị)
- Vệ sinh bụi bẩn bên trong và ngoài đầu báo
- Vệ sinh chân cực tiếp xúc của đầu báo
- Đo dây tín hiệu về tới đầu báo và thông mạch (kiểm tra điện áp, điện trở)
- Kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị bằng cảm quan

6. Module điều khiển các loại

- Đo dây tín hiệu tới module (kiểm tra điện áp, điện trở)
- Xác định tình trạng của module
- Đánh dấu những vị trí module đã được bảo dưỡng và chưa bảo dưỡng của từng tầng để kiểm tra và bảo dưỡng toàn hệ thống

7. Chuông báo cháy

- Kiểm tra chức năng báo hiệu bằng âm thanh
- Kiểm tra dây về tới chuông và thông mạch (kiểm tra điện áp, điện trở)
- Vệ sinh chân cực tiếp xúc của chuông báo cháy, siết chặt chân cực của chuông còi với dây tín hiệu chuông

8. Nút ấn báo cháy

- Kiểm tra dây về tới nút ấn có bị chập, thông mạch (kiểm tra điện áp, điện trở)

- Vệ sinh chân cực tiếp xúc của nút ấn báo cháy

9. Đèn báo báo cháy

- Kiểm tra thử độ sáng của đèn báo cháy

- Siết chặt chân cực của đèn với dây cấp nguồn

- Vệ sinh bụi bẩn cho đèn dùng cồn và khăn lau sạch vệ sinh bên trong và ngoài

- Lắp đặt đèn lên và kiểm tra hoạt động của đèn

10. Đèn chiếu sáng sự cố

- Kiểm tra dây tới đèn có bị chập, thông mạch

- Thử hoạt động của đèn và bóng đèn khi cắt điện xem thời gian hoạt động và độ sáng

- Kiểm tra tình trạng hoạt động của đèn (đèn led báo ở đèn, khi có nguồn điện đèn có ngắt chế độ sáng không)

- Xác định tình trạng của thiết bị

11. Đèn chỉ hướng thoát nạn

- Thử hoạt động của đèn và bóng đèn khi cắt điện xem thời gian hoạt động và độ sáng

- Kiểm tra tình trạng hoạt động của đèn

12. Dây tín hiệu, dây nguồn, cáp máy bơm, dây điều khiển, dây dẫn điện chống cháy

- Vệ sinh, đo cách điện kiểm tra đầu nối điện, làm sạch các tiếp điểm

- Đo kiểm tra thông mạch các dây tín hiệu về tủ trung tâm báo cháy

- Xác định tình trạng của dây, đầu cos.

II. Bảo dưỡng hệ thống chữa cháy, thiết bị tăng áp hút khói

1. Tủ điều khiển tự động 3 máy bơm chữa cháy

- Kiểm tra đèn cảnh báo: Test thử mức độ quá nhiệt, quá tải của máy bơm

- Kiểm tra đồng hồ Volt, Ampe: xem giá trị điện áp nguồn vào tủ (lệch pha)

- Kiểm tra CB tổng, CB điều khiển máy bơm: xem các CB có sự cố khác thường không, CB luôn ở trạng thái ON

- Role trung gian, delay time: Test thử các tiếp điểm có đóng ngắt

2. Máy bơm chữa cháy động cơ điện

- Siết chặt bu lông, mũ ốc chân máy, nắp máy, khớp nối

- Chạy thử kiểm tra độ rung, tiếng ồn, nhiệt độ của máy, tốc độ quay, kiểm tra an toàn rò điện của máy

- Bơm mỡ vòng bi, dầu bơm

- Vệ sinh, xác lập số liệu

3. Máy bơm bù áp lực động cơ điện

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc chân máy, nắp máy, khớp nối, đo cách điện kiểm tra đầu nối điện, vệ sinh các tiếp điểm động lực, kiểm tra điều chỉnh công tắc áp

- Chạy thử kiểm tra độ rung, tiếng ồn, nhiệt độ của máy, tốc độ quay, kiểm tra an toàn rò điện của máy

- Vệ sinh, xác lập số liệu

4. Bình áp lực

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc, khớp nối, sơn lại các vết trầy xước

- Kiểm tra độ kín, tích áp đảm bảo hoạt động tốt

5. Công tắc áp lực

- Kiểm tra, vệ sinh các tiếp điểm, kiểm tra dây dây về tới tủ điều khiển

- Kiểm tra hiệu chỉnh áp lực đóng, ngắt

6. Đồng hồ đo áp suất 0-25kg/cm²

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, khớp nối

- Kiểm tra độ kín, áp lực nước đảm bảo hoạt động tốt

- Đề xuất thay thế các thiết bị không đảm bảo

7. Công tắc dòng chảy

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc, khớp nối, sơn lại các vết trầy xước

- Kiểm tra áp lực, tín hiệu điện, dây tín hiệu về tủ điều khiển trung tâm, kiểm tra độ kín, đảm bảo hoạt động tốt

- Đề xuất thay thế các thiết bị không đảm bảo

8. Đầu phun chữa cháy Sprinkler, Drencher

- Kiểm tra tình trạng lắp đặt

- Vệ sinh mặt ngoài thiết bị

- Kiểm tra sự rò rỉ tại vị trí lắp đặt đầu phun nối với đường ống chữa cháy

- Hiệu chỉnh thay thế các thiết bị không đảm bảo

9. Vỏ hộp chữa cháy vách tường kết hợp tổ hợp chuông, đèn, nút ấn

- Kiểm tra tình trạng lắp đặt

- Vệ sinh mặt ngoài thiết bị

- Sơn lại các vết trầy xước

- Kiểm tra bản lề, độ kín khít

10. Thiết bị bên trong hộp chữa cháy vách tường kết hợp tổ hợp chuông đèn nút ấn

- Kiểm tra, vệ sinh thiết bị

- Kiểm tra chức năng báo hiệu bằng âm thanh, ánh sáng

- Kiểm tra dây tới chuông, đèn, thông mạch (kiểm tra điện áp, điện trở)

- Vệ sinh chân cực tiếp xúc của chuông báo cháy, siết chặt chân cực của chuông còi với dây tín hiệu chuông

- Lắp đặt chuông, đèn lên và kiểm tra hoạt động của còi đèn

- Kiểm tra, vệ sinh bình chữa cháy xách tay, gắn thẻ theo dõi bình

11. Hộp chữa cháy vách tường, hộp đựng phương tiện chữa cháy, hòng khô (Phần vỏ hộp)

- Kiểm tra tình trạng lắp đặt

- Vệ sinh mặt ngoài thiết bị

- Sơn lại các vết trầy xước

- Kiểm tra bản lề, độ kín khít

12. Hộp chữa cháy vách tường, hộp đựng phương tiện chữa cháy, hòng khô (Phần thiết bị bên trong hộp)

- Kiểm tra, vệ sinh thiết bị
- Kiểm tra, vệ sinh khớp nối, ngàm nối, dây dẫn, vòi, lăng phun
- Xác định tình trạng hoạt động các thiết bị
- Kiểm tra, vệ sinh biển báo, tiêu lệnh, hộp chữa cháy vách tường
- Kiểm tra, vệ sinh bình chữa cháy xách tay, gắn thẻ theo dõi bình

13. Hòng tiếp nước chữa cháy

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc, khớp nối, sơn lại các vết trầy xước

- Kiểm tra độ kín, khít của thiết bị

14. Trụ chữa cháy ngoài nhà loại 3 cửa

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc, khớp nối, sơn lại các vết trầy xước

- Kiểm tra độ kín, khít đảm bảo hoạt động tốt
- Đề xuất thay thế các thiết bị không đảm bảo

15. Van chặn mặt bích, van một chiều mặt bích; đường kính van $\geq$ 100mm

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc, khớp nối, sơn lại các vết trầy xước

- Kiểm tra áp lực, tín hiệu điện, dây tín hiệu về tủ điều khiển trung tâm, kiểm tra độ kín đối với van có kết nối tín hiệu điện

- Kiểm tra áp lực, kiểm tra độ kín, đảm bảo hoạt động tốt

16. Van giảm áp, van chặn mặt bích, van chặn ren, van một chiều ren, van xả khí; đường kính van < 100 mm

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc, khớp nối, sơn lại các vết trầy xước

- Kiểm tra áp lực, kiểm tra độ kín, đảm bảo hoạt động tốt

17. Cửa lấy gió tươi

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, khớp nối, làm sạch các tiếp điểm động lực, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra tốc độ đóng mở của van
- Kiểm tra khả năng cấp gió, kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động, liên động với hệ thống

18. Cửa hút khói BD 300*300 + hộp gió

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, khớp nối, làm sạch các tiếp điểm động lực, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra tốc độ đóng mở của van
- Kiểm tra khả năng cấp gió, kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động, liên động với hệ thống

19. Cửa hút khói BD+BOD 600*300

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, khớp nối, làm sạch các tiếp điểm động lực, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra tốc độ đóng mở của van

- Kiểm tra khả năng cấp gió, kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động, liên động với hệ thống

20. Cửa hút gió BD+VCD 500*400

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, khớp nối, làm sạch các tiếp điểm động lực, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra tốc độ đóng mở của van

- Kiểm tra khả năng cấp gió, kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động, liên động với hệ thống

21. Quạt ly tâm tăng áp cầu thang

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc chân máy, nắp máy, khớp nối, đo cách điện kiểm tra đầu nối điện, làm sạch các tiếp điểm động lực, kiểm tra điều chỉnh công tắc áp, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra độ rung, tiếng ồn, nhiệt độ của máy, tốc độ quay, kiểm tra an toàn rò điện của máy

- Kiểm tra khả năng hút khói, tăng áp; kiểm tra đóng mở van dập lửa; kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động, liên động của hệ thống quạt

22. Quạt ly tâm tăng áp giếng thang

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc chân máy, nắp máy, khớp nối, đo cách điện kiểm tra đầu nối điện, làm sạch các tiếp điểm động lực, kiểm tra điều chỉnh công tắc áp, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra độ rung, tiếng ồn, nhiệt độ của máy, tốc độ quay, kiểm tra an toàn rò điện của máy

- Kiểm tra khả năng hút khói, tăng áp; kiểm tra đóng mở van dập lửa; kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động, liên động của hệ thống quạt

23. Quạt ly tâm tăng áp giếng thang

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc chân máy, nắp máy, khớp nối, đo cách điện kiểm tra đầu nối điện, làm sạch các tiếp điểm động lực, kiểm tra điều chỉnh công tắc áp, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra độ rung, tiếng ồn, nhiệt độ của máy, tốc độ quay, kiểm tra an toàn rò điện của máy

- Kiểm tra khả năng hút khói, tăng áp; kiểm tra đóng mở van dập lửa; kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động, liên động của hệ thống quạt

24. Quạt tăng áp phòng đệm buồng thang bộ

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc chân máy, nắp máy, khớp nối, đo cách điện kiểm tra đầu nối điện, làm sạch các tiếp điểm động lực, kiểm tra điều chỉnh công tắc áp, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra độ rung, tiếng ồn, nhiệt độ của máy, tốc độ quay, kiểm tra an toàn rò điện của máy

- Kiểm tra khả năng hút khói, tăng áp; kiểm tra đóng mở van dập lửa; kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động, liên động của hệ thống quạt

25. Quạt ly tâm hút khói hành lang

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc chân máy, nắp máy, khớp nối, đo cách điện kiểm tra đầu nối điện, làm sạch các tiếp điểm động lực, kiểm tra điều chỉnh công tắc áp, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra độ rung, tiếng ồn, nhiệt độ của máy, tốc độ quay, kiểm tra an toàn rò điện của máy

- Kiểm tra khả năng hút khói, tăng áp; kiểm tra đóng mở van dập lửa; kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động, liên động của hệ thống quạt

26. Tủ điện điều khiển quạt tăng áp, hút khói

(bao gồm: 01 quạt ly tâm tăng áp phòng đệm thang bộ; $L = 19.000\text{m}^3/\text{h}$; $P = 500\text{Pa}$, 7.5kW ; 01 quạt ly tâm tăng áp giếng thang máy $L = 22.000\text{m}^3/\text{h}$; $P = 500\text{Pa}$, 7.5kW ; 01 quạt ly tâm hút khói hành lang $L = 14.000\text{m}^3/\text{h}$; $P = 900\text{Pa}$, 7.5kW)

- Đo thử nguồn cấp cho thiết bị, kiểm tra cầu chì

- Vệ sinh, làm sạch bụi bẩn

- Siết chặt mối nối tiếp điểm

- Sơn lại nếu bị gỉ

- Kiểm tra các nút ấn công tắc

27. Tủ điều khiển quạt tăng áp, hút khói

(bao gồm: 01 quạt ly tâm tăng áp phòng đệm thang máy chữa cháy; $L=19.000\text{m}^3/\text{h}$; $P=500\text{Pa}$, $7,5\text{KW}$; 01 quạt ly tâm tăng áp phòng đệm thang; $L=22.000\text{m}^3/\text{h}$; $P=500\text{Pa}$, $7,5\text{KW}$; 01 quạt ly tâm hút khói hành lang $L=14.000\text{m}^3/\text{h}$; $P=900\text{Pa}$, $7,5\text{KW}$)

- Đo thử nguồn cấp cho thiết bị, kiểm tra cầu chì

- Vệ sinh, làm sạch bụi bẩn

- Siết chặt mối nối tiếp điểm

- Sơn lại nếu bị gỉ

- Kiểm tra các nút ấn công tắc

28. Tủ điều khiển phụ hệ thống quạt tăng áp, hút khói

- Đo thử nguồn cấp cho thiết bị, kiểm tra cầu chì

- Vệ sinh, làm sạch bụi bẩn

- Siết chặt mối nối tiếp điểm

- Sơn lại nếu bị gỉ

- Kiểm tra các nút ấn công tắc

29. Motor điều khiển điện

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc, khớp nối, đo cách điện kiểm tra đầu nối điện, sơn lại các vết trầy xước

- Chạy thử kiểm tra độ rung, tiếng ồn, nhiệt độ, tốc độ quay, độ rò điện của motor

- Kiểm tra khả năng đóng mở của motor, kiểm tra vận hành các chế độ hoạt động và liên động của hệ thống

30. Rọ lọc, ống mềm chống rung, Y lọc mặt bích

- Vệ sinh, siết chặt bu lông, bôi trơn mũ ốc, khớp nối, sơn lại các vết trầy xước

- Kiểm tra áp lực, kiểm tra độ kín, đảm bảo hoạt động tốt

III. Yêu cầu khác

- Tổng hợp, lập báo cáo/biên bản tình trạng hoạt động của các thiết bị phòng cháy, chữa cháy

- Đề xuất thay thế các thiết bị không đảm bảo, bị lỗi, hư hỏng.

